

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2022/HS-PT  
Ngày 09-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Nhậm

*Các Thẩm phán:* 1. Bà Huỳnh Thị Phụng.

2. Ông Trần Trọng Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 127/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Trần Vũ P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2021/HS-ST ngày 20-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

**- Bị cáo kháng cáo:**

**Trần Vũ P**, sinh năm 1982, tại Hậu Giang; Hộ khẩu thường trú: xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M, sinh năm 1947 và bà Cao Ánh N, sinh năm 1948; Vợ Hà Thị Gươm và 03 con;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 24/7/2002, Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 10/6/2004, Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 42/2006/HS-PT ngày 07-8-2006, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 126/2016/HS-PT ngày 23-12-2016, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành

xong hình phạt tù ngày 20-01-2017, đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và hình sự phúc thẩm đã được coi là đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo Trần Vũ P bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (có mặt).

Người bào chữa bảo vệ bị cáo: Ông Nguyễn Phát Thành; Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Long An (có mặt).

*Những người không kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:*

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1955. Địa chỉ: Phường 16, Quận 11, TP.HCM.

Anh Nguyễn Trường L1, sinh năm 1990. Địa chỉ: Phường 16, Quận 11, TP.HCM.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Thương mại A Việt Nam. Địa chỉ: phường P, Quận 1, TP.HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông M - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Hoàng A, sinh năm 1969. Địa chỉ: Phường 13, quận T, TP.HCM (giấy uỷ quyền ngày 24/8/2021).

Người được uỷ quyền lại: Ông Trần Hoàng P2, sinh năm 1984. Địa chỉ: phường P, Quận 1, TP.HCM (giấy uỷ quyền ngày 19/10/2021).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/6/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 95E1-867.19 đi đến nhà bạn chơi tại xã M, huyện D, tỉnh Long An và uống rượu với bạn tại đây. Đến khoảng 2 giờ ngày 02/6/2021 bị cáo điều khiển xe ra về, khi đi cách nhà bạn khoảng 500m bị cáo dừng xe lại bên đường và đi vệ sinh. Trong lúc đi vệ sinh, bị cáo nhìn thấy căn nhà lầu nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo đột nhập vào căn nhà của ông L lên lút lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, loại Galaxy A01 tại kệ gỗ trong phòng khách và số tiền 1.000.000đ trong ví da của ông L tại phòng bếp bỏ vào túi quần. Bị cáo tiếp tục đi lên lầu 1 của căn nhà lấy 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL của anh Nguyễn Trường L1 (con ruột ông L) rồi leo qua ban công thoát ra lộ nhựa. Lúc này anh L1 phát hiện nên truy hô, lực lượng Công an xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa đang tuần tra phát hiện cùng nhân dân bắt giữ được bị cáo lập biên bản phạm tội quả tang, sau đó chuyển giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa xử lý. Tang vật tạm giữ gồm:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, màu: xám - đen.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, loại Galaxy A01, màu: xanh - đen.
- Số tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu: đỏ - đen - bạc, biển số 95E1-

867.19 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 95E1-867.19.

Tại Kết luận định giá tài sản số 58/KL.ĐGTS ngày 04/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa đã kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, loại Galaxy A01 trị giá 952.000 đồng; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL, trị giá 5.200.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 112/2021/HS-ST ngày 20-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Vũ P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Vũ P 4 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2021.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn tạm giam, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 26/10/2021, bị cáo Trần Vũ P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Trần Vũ P thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đúng như bản án sơ thẩm đã xử, bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo Trần Vũ P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo đã chấp hành xong các bản án trước đây đã được coi là đã được xóa án tích nhưng án sơ thẩm vẫn xem là bị cáo còn 3 án tích chưa được xóa án tích để xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo 4 năm tù là quá nặng đối với bị cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:*

Bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Để có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 02 giờ ngày 02/6/2021, bị cáo Trần Vũ P đã lén lút trộm của ông Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, loại Galaxy A01 trị giá 952.000 đồng và số tiền 1.000.000đ; trộm của anh Nguyễn Trường L1 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL trị giá 5.200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Vũ P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, cấp sơ thẩm áp dụng Điều 173 Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như bị cáo ăn năn hối cải. Án sơ thẩm xác định bị cáo có 03 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên hành vi của bị cáo là đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo có giấy xác nhận của chính quyền địa phương. Qua nghiên cứu hồ sơ và tham gia phiên tòa hôm nay nhận thấy bị cáo có cung cấp thêm tình tiết mới được ghi nhận. Mặt khác, qua kết quả thẩm tra xác minh của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xác định bị cáo có 4 tiền án vào các năm 2002; 2004; 2006; 2016 các bản án này bị cáo đã thi hành xong hình phạt tù và các khoản khác. Tính đến ngày phạm tội bị cáo đương nhiên xóa án. Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xác định bị cáo còn tiền án, phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm là không chính xác, do đó cần xem xét sửa chữa cho đúng quy định của pháp luật. Xét thấy bị cáo có tình tiết mới, cấp sơ thẩm xét xử sai khung hình phạt nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm cho bị cáo 01 phần về hình phạt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Trần Vũ P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Vũ P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2021.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các khoản khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu bào chữa có nội dung: Án sơ thẩm đã xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên trợ giúp viên không có ý kiến gì về tội danh của Trần Vũ P. Về các tình tiết giảm nhẹ Trần Vũ P kháng cáo có cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ như gia đình bị cáo khó khăn. Về tiền án tiền sự của bị cáo bị cáo đã cung cấp chứng cứ cho Tòa án tại phiên tòa Phúc thẩm. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến xác định bị cáo không còn tiền án, tiền sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo theo khung hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự nhẹ hơn khung hình phạt mà án sơ thẩm đã xét xử đối với Trần Vũ P. Trợ giúp viên cũng thống nhất và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần Vũ P kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là

có căn cứ.

[2] Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 02 giờ ngày 02/6/2021, bị cáo Trần Vũ P đã lén lút vào nhà trộm của ông Nguyễn Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, loại Galaxy A01 đã được định giá theo tổ tụng hình sự trị giá 952.000 đồng và số tiền 1.000.000đ; trộm của anh Nguyễn Trường L1 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL đã được định giá theo tổ tụng hình sự trị giá 5.200.000 đồng. Án sơ thẩm đã xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như bị cáo ăn năn hối cải. Án sơ thẩm xác định bị cáo có 03 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên hành vi của bị cáo là đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 4 năm tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có bổ sung yêu cầu kháng cáo: Bị cáo có 4 tiền án vào các năm 2002; 2004; 2006; 2016 các bản án này bị cáo đã thi hành xong hình phạt tù và các khoản khác. Tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích. Bản án sơ thẩm xác định bị cáo còn tiền án, phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm là không chính xác đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại khung hình phạt giảm nhẹ cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Bị cáo Trần Vũ P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị là 6.152.000 đồng. Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây mất an ninh tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật và không oan sai. Bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm. Trong thời gian giải quyết vụ án theo thủ tục Phúc thẩm bị cáo có cung cấp bản án Phúc thẩm số: 126/2016/HS-PT ngày 23-12-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang trong bản án này ghi lý lịch nhân thân của bị cáo về tiền án, tiền sự: không. Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã tiến hành thẩm tra chứng cứ này. Tại công văn số: 80/TAHG-THS ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xác định: Những lần kết án trước đó đều đã được xóa án tích. Như vậy Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xác định bị cáo còn tiền án, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân huyện là chưa chính xác gây bất lợi cho bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ xác định án sơ thẩm xét xử bị cáo đúng tội nhưng chưa đúng khung hình phạt nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo áp dụng điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật Hình sự sửa án sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là khung nhẹ hơn khung hình phạt bị cáo bị cấp sơ thẩm truy tố và xét xử; Ngoài ra bị cáo có cung cấp thêm các tình tiết hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo có giấy xác nhận của chính quyền địa phương là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm

hình phạt cho bị cáo là có cơ sở nên có căn cứ xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 357 sửa Bản án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp. Đồng thời Bản án Phúc thẩm sửa lại lý lịch nhân thân của bị cáo về phần tiền án, tiền sự và nhân thân của bị cáo cho phù hợp.

[4] Bản án sơ thẩm ghi về năm sinh của ông Trần Văn Mới cha bị cáo là năm 1962, năm sinh bà Cao Ánh Nguyệt mẹ bị cáo là năm 1962 không đúng với chứng minh nhân dân của ông Trần Văn Mới, sinh năm 1947 và bà Cao Ánh Nguyệt, sinh năm 1948 nên án Phúc thẩm sửa lại lý lịch nhân thân của bản án sơ thẩm về năm sinh của ông Mới và bà Nguyệt cho đúng.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Trần Vũ P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các khoản khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Vũ P; Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 112/2021/HS-ST ngày 20-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An giảm nhẹ hình phạt cho đối với bị cáo.

2. Tuyên bố bị cáo Trần Vũ P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Vũ P 2 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2021.

Căn cứ Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Vũ P 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (09/9/2022) để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Vũ P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Nhậm**